

Bản án số: 23/2020/DS-ST
Ngày: 20/8/2020
(V/v Tranh chấp hụi)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2/. Bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thai, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hụi”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Châu Kim Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp 3, xã LĐĐ A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

-Bị đơn: Ông Lương Hữu T, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp 4, xã LĐĐ A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Ngô Thị Ng, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp 4, xã LĐĐ A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T và bà Ng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Châu Kim Th trình bày: Vào năm 2017 chị có làm chủ hụi, ông Lương Hữu T có tham gia các dây hụi do chị tổ chức, cụ thể như sau:

-Dây hụi mở ngày 01/4/2017 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, có tất cả 26 chung, mỗi tháng khai một lần. Ông T có tham gia 02 chung và đã hốt hết, dây hụi này đã mãn vào ngày 30/3/2019 (âm lịch).

-Dây hụi mở ngày 30/4/2017 (âm lịch), loại hụi 500.000 đồng, có tất cả 45 chung, mỗi tháng khui hai lần. Ông T có tham gia 03 chung và đã hốt hết, dây hụi này đã mãn vào ngày 15/01/2019 (âm lịch).

-Dây hụi mở ngày 10/9/2017 (âm lịch), loại hụi 1.000.000 đồng, có tất cả 32 chung, mỗi tháng khui hai lần. Ông T có tham gia 01 chung và đã hốt hết, dây hụi này đã mãn vào ngày 25/12/2018 (âm lịch).

-Dây hụi mở ngày 01/02/2018 (âm lịch), loại hụi 1.000.000 đồng, có tất cả 32 chung, mỗi tháng khui một lần. Ông T có tham gia 02 chung và đã hốt hết, dây hụi này đã mãn vào ngày 15/5/2019 (âm lịch).

-Dây hụi mở ngày 20/10/2018 (âm lịch), loại hụi 1.000.000 đồng, có tất cả 30 chung, mỗi tháng khui hai lần. Ông T có tham gia 01 chung và đã hốt hết, dây hụi này đã mãn vào ngày 05/01/2020 (âm lịch).

Do ông T không đóng đầy đủ tiền hụi chết của các dây hụi nêu trên nên ngày 18/11/2019 chị có mời ông T đến để đối chiếu tiền nợ hụi, sau khi đối chiếu hai bên thống nhất số tiền hụi ông T còn nợ chị của các dây hụi chết tổng cộng là 59.220.000 đồng. Chị có nhờ ông Võ Lê S là trưởng ấp 4, xã LDD A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu chứng kiến việc thỏa thuận nợ và viết tờ cam kết trả nợ, ông T thừa nhận còn nợ chị số tiền hụi là 59.220.000 đồng và cam kết mỗi tháng sẽ trả cho chị số tiền 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi viết tờ cam kết trả nợ cho đến nay ông T không trả cho chị số tiền nào. Ông T hốt hụi nhằm mục đích là xây hàng rào nhà và chi xài trong gia đình, chị là người trực tiếp giao dịch hụi với ông T nhưng vợ ông T là bà Ngô Thị Ng cũng biết việc ông T có tham gia hụi và nợ tiền hụi của chị. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lương Hữu T và bà Ngô Thị Ng cùng có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hụi là 59.220.000 đồng. Ngoài ra chị không có yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn ông Lương Hữu T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Ng: Mặc dù ông T và bà Ng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng ông T và bà Ng vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với ông T và bà Ng theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Xét thấy giao dịch hụi giữa chị Nguyễn Châu Kim Th và ông Lương Hữu T là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử chị Nguyễn Châu Kim Th yêu cầu ông Lương Hữu T và bà Ngô Thị Ng cùng có nghĩa vụ trả lại cho chị Th số tiền hụi là 59.220.000 đồng.

Nguyên đơn chị Nguyễn Châu Kim Th có cung cấp tờ cam kết về việc thanh toán tiền nợ hụi, trong tờ cam kết ông T thừa nhận còn nợ chị Th số tiền hụi là 59.220.000 đồng và cam kết mỗi tháng trả cho chị Th số tiền 2.000.000 đồng. Theo biên bản xác minh ngày 03/8/2020 đối với ông Võ Lê S là người chứng kiến và viết tờ cam kết giữa chị Th và ông T xác định: nội dung tờ cam kết là do hai bên thống nhất thỏa thuận với nhau và chữ ký trong tờ cam kết là của ông Lương Hữu T. Do đó, có căn cứ xác định ông T hiện còn nợ chị Th số tiền hụi là 59.220.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th đối với ông T. Tuy nhiên, xét thấy khoản nợ trên được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông T và bà Ng, do đó để đảm bảo cho việc thi hành án nên cần buộc bà Ng cùng có nghĩa vụ trả nợ cho chị Th là có căn cứ.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông T và bà Ng phải chịu theo quy định của pháp luật. Chị Th không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Châu Kim Th với ông Lương Hữu T về việc tranh chấp hụi. Bị đơn ông Lương Hữu T có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hải, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Nguyễn Châu Kim Th có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Th.

Ông Lương Hữu T và bà Ngô Thị Ng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng ông T và bà Ng vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T và bà Ng.

[2] Về nội dung vụ án: xét yêu cầu của chị Nguyễn Châu Kim Th về việc yêu cầu ông Lương Hữu T có nghĩa vụ giao trả số tiền hụi là 59.220.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2018 ông T có tham gia các dãy hụi do chị Nguyễn Châu Kim Th tổ chức, trong quá trình giao dịch hụi, ông T đã hốt và không đóng lại hụi chết cho chị Th, ngày 18/11/2019 giữa chị Th và ông T có đối chiếu nợ và có làm tờ cam kết trả nợ do ông Võ Lê S viết, ông S xác định chữ ký trong tờ cam kết trả nợ là của ông Lương Hữu T. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th đối với ông T. Tuy nhiên, xét thấy khoản nợ trên được

phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông T và bà Ng, do đó để đảm bảo cho việc thi hành án nên cần buộc bà Ng cùng có nghĩa vụ trả nợ cho chị Th là có căn cứ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Lương Hữu T và bà Ngô Thị Ng cùng phải chịu theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Nguyễn Châu Kim Th không phải chịu, chị Th đã tạm dự nộp số tiền 1.480.500 đồng ngày 02/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải được hoàn lại đủ.

Quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu phùng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Châu Kim Th đối với ông Lương Hữu T về việc tranh chấp hội.

2/. Buộc ông Lương Hữu T và bà Ngô Thị Ng cùng có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Châu Kim Th số tiền hội 59.220.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Lương Hữu T và bà Ngô Thị Ng cùng phải nộp số tiền 2.961.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Nguyễn Châu Kim Th không phải chịu, chị Th đã tạm dự nộp số tiền 1.480.500 đồng ngày 02/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải được hoàn lại đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo chị Nguyễn Châu Kim Th, ông Lương Hữu T và bà Ngô Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm